|  |
| --- |
| CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập- Tự do- Hạnh phúc  *Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2020* |

***Kính gửi:***Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt nam

Trên cơ sở nghiên cứu các nội dung bản Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán và các tài liệu kèm theo và căn cứ các quy định cùa Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT có một số ý kiến góp ý như dưới đây. Các nội dung góp ý này cũng đã được VNDIRECT gửi cho UBCK Nhà nước.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều/Khoản** | **Nội dung ý kiến góp ý** |
|  | **Khoản 21 Điều 3. Giải thích từ ngữ**  21.Tái cơ cấu doanh nghiệp là hoạt động hợp nhất, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp, bán tài sản hoặc bộ phận kinh doanh mà các hoạt động này làm thay đổi từ 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp trở lên căn cứ trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trong đó:  a).Đối với trường hợp hợp nhất, báo cáo tài chính là báo cáo tài chính của doanh nghiệp bị hợp nhất có tổng giá trị tài sản lớn nhất;  b).Đối với trường hợp sáp nhập, báo cáo tài chính là báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhận sáp nhập;  c).Đối với trường hợp mua lại doanh nghiệp, bán tài sản hoặc bộ phận kinh doanh, báo cáo tài chính là báo cáo tài chính gần nhất trước thời điểm mua lại doanh nghiệp, bán tài sản hoặc bộ phận kinh doanh. | Xem xét phạm vi của thuật ngữ Tái cơ cấu doanh nghiệp đã hợp lý? Nếu phạm vi rộng thì nên định nghĩa bao gồm hoạt động “tổ chức lại doanh nghiệp” theo quy định của Luật doanh nghiệp, nếu định nghĩa hẹp hơn thì định nghĩa chỉ nên bao gồm “chuyển đổi doanh nghiệp” theo quy định của Luật doanh nghiệp. Tái cơ cấu nên bao gồm cả việc chuyển đổi doanh nghiệp, mua bán nợ để đảm bảo thống nhất với khai niệm Tái cơ cấu doanh nghiệp trong các quy định liên quan đến doanh nghiệp Nhà nước. Hiện nay trong các văn bản pháp luật (chẳng hạn như Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Thông tư 69/2018/TT-BTC) quy định về việc tái cơ cấu doanh nghiệp đều đề cập khái niệm tái cơ cấu trong đó bao hàm việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm sang công ty cổ phần và/hoặc mua bán nợ.  Khái niệm tái cơ cấu này để quy định các trường hợp duy trì điều kiện niêm yết, các loại hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng…. Tuy nhiên, trên thực tế, có công ty tài sản rất lớn, nhưng vốn chủ sở hữu nhỏ và ngược lại. Hiện nay, các trường hợp chào bán chứng khoán ra công chúng sau tái cơ cấu, điều kiện duy trì niêm yết với các công ty sau hợp nhất, sáp nhập, trong đó có 1 công ty niêm yết, 1 công ty đã niêm yết nhưng thuộc diện huỷ niêm yết bắt buộc hoặc chưa niêm yết, đều căn cứ trên mức thay đổi 35% tài sản sau quá trình tái cơ cấu… thì có chưa phù hợp, vì vẫn có nhiều trường hợp, doanh nghiệp thay đổi hoàn toàn về cấu trúc sở hữu, nhưng tổng tài sản không tăng nhiều.  Kiến nghị đề xuất quy định về thay đổi đổi quy mô vốn chủ sở hữu và các chỉ tiêu kinh doanh sau tái cấu trúc để xét duy trì điều kiện niêm yết hay các trường hợp phát hành. |
|  | Điều 8. Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần | Điều này chỉ là hướng dẫn cụ thể thêm các nội dung chưa quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 18 Luật chứng khoán, do đó Điều này nên xem xét viết lại theo để rõ ý hơn, cụ thể có thể sửa theo hướng là: “Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật chứng khoán, trong đó một số hồ sơ, tài liệu được hướng dẫn cụ thể như sau: …..”.  Đối với các nội dung không khác, không hướng dẫn cụ thể hơn so với quy định tại Luật chứng khoán thì không nên đưa vào Nghị định, ví dụ: Khoản 2 Điều này (Bản cáo bạch). |
|  | Điều 16. Điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng 1.Các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Chứng khoán;  2.Có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm về tổ chức phát hành của tổ chức xếp hạng tín nhiệm được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong các trường hợp sau: | Đề nghị xem lại quy định này để có thời gian chuyển tiếp khoảng 2 năm mới áp dụng quy định này vì số lượng các công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy CN đủ điều kiện kinh doanh xếp hạng tín nhiệm còn rất hạn chế và là các công ty mới, chưa có kinh nghiệm và uy tín trên thị trường.  (Năm 2018 mới có 01 công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy CN đủ điều kiện xếp hạng tín nhiệm??). |
|  | Điều 65. Chứng khoán của tổ chức nước ngoài thưởng cho người lao động Việt Nam làm việc trong các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam 1.Việc thực hiện các quyền gắn liền với chứng khoán được thưởng phải đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam;  Chứng khoán thưởng cho người lao động tại Việt Nam không được giao dịch, chuyển nhượng trên thị trường chứng khoán Việt Nam trừ các trường hợp thừa kế hoặc theo quyết định của toàn án. | Nội dung này có thực sự thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này hay không? Theo chúng tôi thì nên bỏ nội dung này vì chứng khoán này được phát hành và giao dịch theo pháp luật của nước ngoài. |
|  | Điều 77. Các trường hợp chào mua công khai 1. Các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.  2. Ngoài các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân có ý định thực hiện chào mua công khai đối với cổ phiếu của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ đóng phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định này về chào mua công khai.  3. Trường hợp không phải chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán thì cổ đông, nhà đầu tư là đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng và người có liên quan của các cổ đông, nhà đầu tư này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được thông qua khi có số cổ đông, nhà đầu tư đại diện tối thiểu 65% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành còn lại tán thành. | Quy định tại Khoản 2 Điều này nội dung không thực sự rõ ràng và có thể dẫn đến hiểu rằng ngoài các trường hợp phải chào mua công khai thì nghị định này cũng có quy định về các trường hợp khác mà nhà đầu tư phải chào mua công khai?  Tỷ lệ biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ được điều chỉnh bởi Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, dó đó Khoản 3 Điều này quy định về tỷ lệ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ là trái với Quy định của Luật doanh nghiệp. Luật chuyên ngành và đặc biệt là văn bản dưới luật không thể đưa ra quy định liên quan đến tỷ lệ biểu quyết để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nghị định là văn bản hướng dẫn thi hành nên không thể trái với quy định của Luật doanh nghiệp.  Tham khảo Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 |
|  | **Điều 100. Điều kiện đăng ký niêm yết cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại Sở giao dịch chứng khoán**  1. Điều kiện niêm yết cổ phiếu:  a) Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 30 tỷ đồng Việt Nam trở lên căn cứ trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, đồng thời giá trị vốn hóa đạt tối thiểu 30 tỷ đồng tính theo giá bán cổ phiếu thành công bình quân trong đợt chào bán ra công chúng gần nhất hoặc giá cổ phiếu trung bình 30 phiên gần nhất giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom đối với công ty đang giao dịch trên Upcom;  b) Đã giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom tối thiểu 02 năm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết, trừ trường hợp niêm yết cổ phiếu gắn với chào bán cổ phiếu ra công chúng; | Quy định điều kiện của doanh nghiệp niêm yết phải là doanh nghiệp đã chào bán cổ phiếu ra công chúng/cổ phần hóa hoặc đã giao dịch trên upcom cần phải cân nhắc lại để khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký niêm yết, huy động vốn đầu tư nước ngoài qua thị trường chứng khoán vì thực tế là một số doanh nghiệp lớn khi có nhu cầu niên yết hoặc huy động vốn qua giao dịch chứng khoán gắn với niêm yết cổ phiếu ngay trên Sở giao dịch chứng khoán chứ ít khi đăng ký giao dịch trên Upcom vì thị trường Upcom không thực sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài.  Cân nhắc mở rộng điều kiện doanh nghiệp niêm yết không nhất thiết phải là doanh nghiệp đã giao dịch upcom hoặc đã chào bán chứng khoán ra công chúng. |
|  | **Điều 130. Hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài**  1. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam dưới các hình thức sau:  a) Trực tiếp hoặc ủy quyền cho đại diện giao dịch, tổ chức kinh doanh chứng khoán mua, bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác; đầu tư góp vốn, mua, bán, hoán đổi cổ phần theo quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán;  b) Gián tiếp đầu tư dưới hình thức ủy thác vốn cho công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài quản lý.  2. Nhà đầu tư nước ngoài trước khi thực hiện các hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.  Trong trường hợp đầu tư dưới hình thức ủy thác vốn, công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài cung cấp dịch vụ quản lý tài sản ủy thác của nhà đầu tư nước ngoài được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.  3. Nhà đầu tư nước ngoài được mở tài khoản giao dịch chứng khoán và thực hiện đầu tư ngay sau khi được cấp mã số giao dịch chứng khoán dưới hình thức xác nhận điện tử.  4. Nhà đầu tư nước ngoài được lựa chọn một đại diện giao dịch tại Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  a) Không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;  b) Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán;  c) Là đại diện giao dịch duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản. | Làm rõ đại diện giao dịch có thực sự cần thiết phải là người cần phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hay không? Quy định này không có tính thực tế nhiều trong thời gian trước đây.  Theo Khoản 47 Điều 4 Luật chứng khoán thì Người hành nghề chứng khoán phải làm việc cho công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ như vậy có nghĩa Người đại diện giao dịch phải là nhân viên của Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ. Như thế nghĩa là sẽ không có Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán nào mà không làm việc cho các Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ. Trong khi đó quy định Đại diện giao dịch tại Việt nam có thể được hiểu rằng người này không phải là nhan viên Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ  Hơn nữa, NĐT nước ngoài cũng có quyền ủy quyền cho tổ chức cá nhân khác thực hiện giao dịch/mua bán chứng khoán theo quy định của pháp luật dân sự mà người được ủy quyền không nhất thiết phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán. |
|  | **Điều 161. Cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm**  1. Cá nhân, tổ chức có liên quan có quyền tìm hiểu hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về chứng khoán đăng ký biện pháp bảo đảm tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. | Đề nghị bổ sung quy định về việc Công ty chứng khoán kể cả không có liên quan cũng đc quyền yêu cầu cung cấp thông tin về chứng khoán đăng ký bảo đảm tại Tổng Cty lưu ký và bù trừ chứng khoán VN |
|  | **Điều 164. Quy định chung**  1.Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ liên quan đến công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, chứng chỉ hành nghề chứng khoán phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ. Hồ sơ quy định tại Chương VI Nghị định này gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được lập thành 01 bản gốc bằng tiếng Việt. Trường hợp tài liệu trong hồ sơ là bản sao thì phải là bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực. Trường hợp tài liệu gốc trong hồ sơ, được lập bằng tiếng nước ngoài, các tài liệu này phải dịch chứng thực sang tiếng Việt bởi các tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Những tài liệu, văn bản do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp hoặc xác nhận, phải được hợp pháp hóa lãnh sự trong vòng 06 tháng tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ. | Không chỉ lĩnh vực chứng khoán và các lĩnh vực khác thì đều có yêu cầu về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ. Do vậy, cần xem xét nội dung này có thực sự cần thiết và đưa vào Nghị định này hay không. |
|  | **Điều 172. Người đại diện theo pháp luật của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ**  1.Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có không quá 02 người đại diện theo pháp luật tại một thời điểm. Người đại diện theo pháp luật phải là Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên. Điều lệ công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ quy định trách nhiệm, số lượng, chức danh quản lý, quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật. | Công ty chứng khoán, quản lý quỹ cũng là một loại hình doanh nghiệp do đó số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty nên thực hiện thống nhất với quy định của Luật doanh nghiệp là “có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật” mà không giới hạn ở hai người. Việc giới hạn tối đa 2 người đại diện theo pháp luật là không có cơ sở xác đáng. |
|  | **Điều 179. Điều kiện chấp thuận đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ**  1.Công ty chứng khoán được cấp phép nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.  2.Có lãi trong 05 năm liên tục liền trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.  3.Việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu thông qua.  4.Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, không có nợ thuế đối với ngân sách nhà nước.  5.Có quy trình nội bộ, hệ thống kiểm soát rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.  6.Tuân thủ các chỉ tiêu về an toàn tài chính, hoạt động đầu tư theo quy định của Bộ Tài chính.  Không trong tình trạng bị cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ. | Đề nghị sửa thành “chưa thực hiện đầy đủ các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán”.  Lý do:  Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm nhiều loại hành vi đa dạng với nhiều mức độ nặng nhẹ khác nhau nên không phải vi phạm nào cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty chứng khoán.  Việc Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ vi phạm hành chính thì bị áp dụng các chế tài (gồm cả hình phạt chính và phạt bổ sung) được quy định tại văn bản về xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, việc hạn chế đối với Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ trong vòng 06 tháng kể từ ngày bị xử phạt vi phạm hành chính là không hợp lý. Khi vi phạm hành chính thì Công ty chứng khoán đã bị xử phạt và phải khắc phục vi phạm đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định pháp luật nên sau khi khắc phục vi phạm thì pháp luật cần tạo điều kiện để công ty phát triển hoạt động của mình. Nếu vì từng có hành vi vi phạm mà không được mở rộng phát triển kinh doanh là không phù hợp với chủ trương của Nhà nước về khuyến khích sự phát triển các các doanh nghiệp. |
|  | **Điều 181. Điều kiện, thành lập, bổ sung nghiệp vụ chi nhánh trong nước của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ**  1.Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh theo ủy quyền, trong phạm vi các nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Chi nhánh công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.  2.Điều kiện thành lập, bổ sung nghiệp vụ chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ trong nước:  a).Duy trì điều kiện cấp phép kinh doanh hiện tại cho trụ sở chính và các chi nhánh, phòng giao dịch hiện tại (nếu có);  b).Không trong tình trạng bị cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động theo quy định pháp luật;  c).Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ; | Đề nghị sửa thành “chưa thực hiện đầy đủ các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán”.  Lý do:  Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm nhiều loại hành vi đa dạng với nhiều mức độ nặng nhẹ khác nhau nên không phải vi phạm nào cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty chứng khoán.  Việc Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ vi phạm hành chính thì bị áp dụng các chế tài (gồm cả hình phạt chính và phạt bổ sung) được quy định tại văn bản về xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, việc hạn chế đối với Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ trong vòng 06 tháng kể từ ngày bị xử phạt vi phạm hành chính là không hợp lý. Khi vi phạm hành chính thì Công ty chứng khoán đã bị xử phạt và phải khắc phục vi phạm đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định pháp luật nên sau khi khắc phục vi phạm thì pháp luật cần tạo điều kiện để công ty phát triển hoạt động của mình. Nếu vì từng có hành vi vi phạm mà không được mở rộng phát triển kinh doanh là không phù hợp với chủ trương của Nhà nước về khuyến khích sự phát triển các các doanh nghiệp. |
|  | **Điều 183. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện trong nước của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ**  1.Văn phòng đại diện là đơn vị thuộc công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện công ty chứng khoán trong nước:  a).Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 181 Nghị định này;  b).Địa điểm đặt văn phòng đại diện không nằm trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố nơi công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh. | **Đề nghị** bỏ quy định “điểm văn phòng đại diện không nằm trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố nơi công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh”.  **Lý do:** Quy định này cũng mâu thuẫn với quy định tại Điều 44 và 45 của Luật doanh nghiệp 2020. Theo Khoản 1 Điều 45 Luật doanh nghiệp thì: “Doanh nghiệp có thể đặt một hoặc nhiều chi nhánh, văn phòng đại diện tại một địa phương theo địa giới đơn vị hành chính.”  Hơn nữa, văn phòng đại diện có các chức năng nhiệm vụ riêng đã được nêu rõ trong Nghị định. Việc thành lập văn phòng này tại đâu nên để doanh nghiệp tự quyết định dựa trên yêu cầu thực tế, nhu cầu về phát triển kinh doanh của doanh nghiệp. Việc này phát sinh chi phí nên doanh nghiệp sẽ tự cân nhắc, quyết định. |
|  | **Điều 138. Điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán**  3. Đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính như sau:  a) Đối với công ty chứng khoán: trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính năm gần nhất không quá 5 lần và tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 260% liên tục trong 12 tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;  **Điều 189. Điều kiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán**  1. Công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán khi đáp ứng các điều kiện sau:  a) Được cấp phép thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán và được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty chứng khoán thông qua việc thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán.  b) Không đang trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản.  c) Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 03 lần, vốn chủ sở hữu không thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu | **Đề xuất:** bỏ quy định về tỷ lệ tổng nợ trên vốn CSH.  **Lý do:** Việc hạn chế tỷ lệ tổng nợ trên vốn CSH không vượt quá 05 lần (theo khoản 3 điều 138) và 03 lần (theo khoản 01 Điều 189) hạn chế hoạt động và khả năng phát triển của các CTCK. Thực tế hoạt động kinh doanh của CTCK chịu sự quản lý về tỷ lệ vốn khả dụng (tối thiểu 180% theo quy định) nhằm hạn chế tỷ lệ đòn bẩy, việc quy định thêm tỷ lệ nợ dẫn đến sự chồng chéo. Các Ngân hàng thương mại cũng chịu sự chỉ bị quản lý về hẹ số CAR, không có quy định về hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu. Trong điều kiện phí giao dịch giảm về 0 như hiện nay, hoạt động cho vay của các CTCK là nguồn thu chính và động lực cho sự phát triển của công ty. Ngoài ra, khi tham khảo các CTCK trong khu vực, chúng tôi thấy không có việc hạn chế tỷ lệ tổng nợ trên vốn CSH (chi tiết xem tại Phụ lục 01 kèm theo). Tỷ lệ này của phần lớn các CTCK nước ngoài có vốn hóa lớn là hơn 03 lần, đặc biệt các công ty Hàn Quốc có tỷ lệ này rất cao, ở mức từ 6-9 lần. |
|  | **Điều 191. Điều kiện đăng ký dịch vụ phối hợp với các tổ chức tín dụng cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán**  1. Được cấp phép thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán và được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty chứng khoán thông qua việc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán;  2. Không đang trong tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản;  3. ~~Có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán.~~ Đối với dịch vụ phối hợp với các tổ chức tín dụng cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, hợp đồng phải nêu rõ trách nhiệm các bên, tỷ lệ cho vay, loại chứng khoán làm tài sản đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. | Đề nghị bỏ yêu cầu này để Công ty chứng khoán đăng ký với UBCKNN là đăng ký dịch vụ phối hợp với tổ chức tín dụng chứ không gắn liên với một tổ chức cụ thể nào cả. Trong quá trình hoạt động thì Công ty chứng khoán chủ động phối hợp với một hoặc nhiều tổ chức tín dụng khi đạt được thỏa thuận hợp tác. Nếu quy định về hợp đồng nguyên tắc với tổ chức tín dụng thì sẽ phát sinh các thủ tục liên quan đến thay đổi, bổ sung tổ chức tín dụng hợp tác? |
|  | **Điều 193. Chào bán sản phẩm tài chính**  1.Điều kiện đối với tổ chức phát hành thực hiện chào bán sản phẩm tài chính:   1. Là công ty chứng khoán được cấp phép nghiệp vụ tự doanh; 2. Có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu đạt tối thiểu 1.000 tỷ đồng theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán; 3. Không bị đặt trong tình trạng tạm ngừng hoạt động, đình chỉ hoạt động hoặc trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong 06 tháng gần nhất tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ; | Đề nghị sửa thành “chưa thực hiện đầy đủ các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán”.  Lý do:  Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm nhiều loại hành vi đa dạng với nhiều mức độ nặng nhẹ khác nhau nên không phải vi phạm nào cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty chứng khoán.  Việc Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ vi phạm hành chính thì bị áp dụng các chế tài (gồm cả hình phạt chính và phạt bổ sung) được quy định tại văn bản về xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, việc hạn chế đối với Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ trong vòng 06 tháng kể từ ngày bị xử phạt vi phạm hành chính là không hợp lý. Khi vi phạm hành chính thì Công ty chứng khoán đã bị xử phạt và phải khắc phục vi phạm đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định pháp luật nên sau khi khắc phục vi phạm thì pháp luật cần tạo điều kiện để công ty phát triển hoạt động của mình. Nếu vì từng có hành vi vi phạm mà không được mở rộng phát triển kinh doanh là không phù hợp với chủ trương của Nhà nước về khuyến khích sự phát triển các các doanh nghiệp. |
|  | **Điều 203. Điều kiện, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán**  1.Chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán được cấp cho cá nhân khi đáp ứng các điều kiện sau đây:   1. Quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 97 Luật Chứng khoán; 2. Có trình độ từ đại học trở lên; 3. Có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán; 4. Đạt yêu cầu trong kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp.   2.Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính được cấp cho cá nhân đáp ứng các điều kiện sau đây:   1. Quy định tại Khoản 1 Điều này; 2. Có các chứng chỉ chuyên môn: chứng chỉ tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán, chứng chỉ Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.   3.Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ được cấp cho cá nhân đáp ứng các điều kiện sau đây:   1. Quy định tại Khoản 2 Điều này; 2. Có chứng chỉ chuyên môn Quản lý quỹ và tài sản; 3. Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. | Nội dung Điều này có sự không thống nhất với quy định tại Điều 97 Luật chứng khoán. Do vậy, đề xuất sửa lại theo hướng chỉ quy định cụ thể điểm d Khoản 2 Điều 97 Luật chứng khoán tương ứng với việc thi sát hạch để được cấp mỗi loại chứng chỉ hành nghề thì người đó phải đạt được các chứng chỉ chuyên môn tương ứng với loại hình chứng chỉ hành nghề mong muốn được cấp. |
|  | **Điều 208. Những thay đổi phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và nguyên tắc lập hồ sơ**  1.Quỹ đầu tư chứng khoán phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trước khi thực hiện các thay đổi sau: | Đề xuất bỏ quy định này đối với Quỹ thành viên.Sửa lại thành “1. Quỹ đầu tư chứng khoán (không bao gồm quỹ thành viên) phải được UBCKNN chấp thuận trước khi thực hiện các thay đổi sau….”  Lý do: Quỹ thành viên được thành lập dựa trên ý chí và sự đồng thuận của các nhà đầu tư thành viên, đảm bảo tuân thủ theo pháp luật hiện hành. Các thay đổi của Quỹ thành viên sẽ được thông báo/báo cáo tới UBCKNN chứ không nên cần UBCKNN chấp thuận trước khi thực hiện thay đổi. UBCKNN có trách nhiệm hậu kiểm, có ý kiến nếu việc thay đổi không tuân thủ quy định của pháp luật. |
|  | **Điều 213. Hồ sơ đăng ký thành lập quỹ thành viên**  1. Giấy đăng ký thành lập quỹ theo Mẫu số 84 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  2. Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch theo mẫu do Bộ Tài chính quy định;  3. Hợp đồng lưu ký tài sản với ngân hàng lưu ký;  4. Biên bản thỏa thuận góp vốn trong đó nêu rõ tên quỹ, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, thành viên góp vốn và số vốn góp của từng thành viên;  5. Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia góp vốn theo Mẫu số 85 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  6. Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về quy mô vốn góp của quỹ. | Đề xuất: không yêu cầu phải góp vốn trước khi được cấp Giấy CN thành lập quỹ thành viên. Thay vào đó, có thể quy định “Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy CN thành lập quỹ thành viên, công ty quản lý quỹ phải nộp lên UBCK Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về quy mô vốn đã góp của các thành viên theo thỏa thuận góp vốn”.  Lý do: Thời hạn để UBCKNN cấp Giấy CN thành lập quy định là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thực tế, thời gian để cấp Giấy CN thường kéo dài hơn do phải bổ sung hồ sơ, đáp ứng yêu cầu về “hồ sơ hợp lệ” của UBCK.  Trong khi đó, vốn đầu tư chỉ được giải ngân sau khi UBCKNN cấp Giấy CN thành lập quỹ (theo Điều 220). Như vậy, vốn góp của nhà đầu tư bị “giam” tại Ngân hàng lưu ký, phát sinh chi phí vốn cho nhà đầu tư, kèm theo rủi ro không được cấp Giấy CN thì lại phải làm thủ tục trả lại tiền cho các nhà đầu tư. Chi phí vốn với khoản tiền lớn (trên 50 tỷ) trong thời gian 1-2 tháng hoặc hơn là rất đáng kể. |
|  | **Điều 215. Hồ sơ tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên**  1. Giấy đề nghị theo Mẫu số 86 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  2. Biên bản họp và nghị quyết của đại hội nhà đầu tư về việc tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên;  3. Điều lệ quỹ sửa đổi;  4. Hợp đồng lưu ký sửa đổi, bổ sung (nếu có);  5. Danh sách các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia góp vốn trước và sau khi tăng, giảm vốn điều lệ theo Mẫu số 85 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  6. Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về phần vốn đã góp thêm, danh mục tài sản góp thêm vào quỹ trong trường hợp tăng vốn;  7. Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về việc phân bổ tài sản cho từng nhà đầu tư, trong đó nêu rõ danh mục tài sản đã phân bổ cho nhà đầu tư trong trường hợp giảm vốn. | ***Đề xuất:*** đối với hồ sơ đề nghị tăng vốn, không yêu cầu xác nhận góp vốn trước khi được cấp Giấy chứng nhận điều chỉnh về việc tăng vốn. Thay vào đó, có thể quy định  “Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy CN điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ của thành lập quỹ thành viên, công ty quản lý quỹ phải nộp lên UBCK Giấy xác nhận của ngân hàng lưu ký về phần vốn đã góp thêm, danh mục tài sản góp thêm vào quỹ (nếu có)”.  Lý do:tương tự lý do ở Mục số 19 phía trên. |
|  | **Điều 267. Hiệu lực thi hành**  1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …. tháng… năm…..  Nghị định này thay thế cho các Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Các quy định tương ứng tại Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán, những quy định trước đây trái với | Nghị định này là hướng dẫn chung đối với Luật chứng khoán nên Đoàn này sửa lại để quy định rõ: Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Điều 13, Điều 14 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. |
|  | **Điều 268. Điều khoản chuyển tiếp** | Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp liên quan đến yêu cầu về báo cáo kết quả xếp hạng tính nhiệm đối với công ty đại chúng chào bán trái phiếu ra công chúng. Theo đó quy định về báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm chỉ nên áp dụng sau 2 năm kể từ khi Nghị định có hiệu lực. |

Trên đây là một số ý kiến của VNDIRECT đối với Dự thảo Nghị định quy định hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán.

Trân trọng cảm ơn.

Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT